TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11-HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** *Độc lập – Tự do – Hạnh phúc* ----------

Bản án số:**291/2025/DSST**
Ngày: **16/9/2025**
V/v: Ttranh chấp hợp đồng dịch vụ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11- HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tự Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Long và bà Bùi Thị Mai

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11- Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Phương– Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 09 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 11- Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 38/2025/TLST - DS ngày 03 tháng 3 năm 2025 về việc "Tranh chấp Hợp đồng dịch vụ" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2025/QĐXX ngày 25/08/2025, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mai S**, sinh năm 2004

Địa chỉ: Số X ngách Y, ngõ Z đường L, phường L, quận Đống Đa, TP. Hà Nội (nay là phường Đ, TP. Hà Nội).

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Nguyễn Đắc Long V và anh Vũ Tiến Đ

Địa chỉ: 885 Tam Trinh, phường Yên Sở, TP. Hà Nội.

(Chị S và anh Đ có mặt, anh V vắng mặt)

*** Bị đơn: Công ty TNHH Tư vấn N**

Trụ sở: Lô X, khu đấu giá T, xã T, huyện Thanh Trì, TP. Hà Nội (nay là phường T, TP. Hà Nội).

Người đại diện theo pháp luật: bà Đỗ Thị T- Giám đốc Công ty

Địa chỉ: Số nhà X, ngõ Y, đường K, phường Đ, TP. Hà Nội.

(Bà T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Toà án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Mai S, người đại diện theo ủy quyền là anh Vũ Tiến Đ và anh Nguyễn Đắc Long V trình bày**:

Ngày 26/11/2022, chị S và Công ty TNHH Tư vấn G gọi tắt là Công ty G do bà Đỗ Thị T- Giám đốc công ty có ký kết Hợp đồng cộng tác viên số 06.11/2022/NGG-CTV v/v giảng dạy ngoại ngữ. Nội dung hợp đồng: vị trí công việc: giáo viên, nội dung công việc: Chuẩn bị nội dung giảng dạy, tài liệu, bài tập theo chương trình đào tạo thi chứng chỉ tiếng Anh IELTS, PTE (bao gồm 4 kĩ năng nghe, nói, đọc, viết); giám sát quá trình học tập của học viên: theo dõi, đánh giá và báo cáo kết quả học tập, thực hiện các công tác sư phạm có liên quan; thực hiện các công việc liên quan đến chuyên môn như nghiên cứu, cải tiến tài liệu chương trình học, trao đổi với các bộ phận khác có liên quan nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy; chấp hành nội quy, quy định của trung tâm đối với giáo viên giảng dạy. Yêu cầu chuyên môn: Chuẩn bị tài liệu, nội dung dạy học, bài tập cho học viên trước khi lên lớp; luôn có mặt trước giờ lên lớp 10 phút; Thực hiện công việc điểm danh theo ngày và đánh giá học viên theo tuần...Chế độ lương: mức lương chính 130.000 đồng/giờ; mức thưởng: thưởng lễ, tết theo quy định của nhà nước; hình thức trả lương: tiền mặt hoặc chuyển khoản 01 lần vào ngày 10 hàng tháng; thời hạn hợp đồng: 01 năm kể từ ngày ký kết...Hợp đồng còn quy định về quyền, nghĩa vụ của các bên. Trong hợp đồng không quy định về việc đóng bảo hiểm xã hội cũng như các bảo hiểm khác. Riêng đối với trường hợp học viên Nguyễn Văn Dũng thì mức lương sẽ là 150.000 đồng/giờ, việc này không có văn bản hợp đồng chỉ trao đổi miệng giữa chị Đỗ Thị Dung là nhân viên Công ty với chị S vào ngày 21/08/2023, được thể hiện trong tin nhắn zalo giữa chị S và chị Dung.

Sau khi ký hợp đồng, chị S đã thực hiện công việc nêu trên từ tháng 11/2022 đến hết tháng 11/2023, Công ty đã thanh toán đầy đủ lương cho chị S, chị S không tranh chấp gì. Hết thời hạn hợp đồng (01 năm kể từ ngày 26/11/2022 đến hết ngày 26/11/2023) hai bên không thanh lý hợp đồng, không tiếp tục ký hợp đồng mới nhưng

Công ty vẫn tiếp tục giao cho chị S giảng dạy và trả tiền lương dạy cho chị S từ tháng 12/2023 đến hết tháng 01/2024 (thể hiện ngày 20/01/2024, chị Trần Thị Vân- nhân viên Công ty chuyển khoản cho chị S 5.790.000 đồng, nội dung NGG thanh toán lương 122023- đây là tiền dạy tháng 12/2023 và tháng 01/2024 của chị S tại Công ty). Từ tháng 02/2024 đến tháng 4/2024 chị S được chị Đỗ Thị Dung giao công việc trên tin nhắn zalo điện thoại: Soạn giáo trình và dạy, theo dõi đánh giá kết quả học tập của học viên Nguyễn Văn Dũng (sinh năm 1991, địa chỉ cư trú: số nhà 13, ngách 50, ngõ 11 đường Tả Thanh Oai, đội 1, xã Đại Thanh, Hà Nội, số điện thoại 0356281218) với mức lương 150.000 đồng/giờ. Chị S dạy bằng hình thức online, cập nhật tình hình học tập trong nhóm zalo có chị Dung, chị S và anh Dũng, chị Minh. Tổng cộng chị S đã dạy cho anh Dũng 25 buổi (tương ứng với 25 giờ). Khóa học của anh Dũng đã kết thúc (có xác nhận tin nhắn zalo của chị Minh). Chị S không thu bất cứ khoản tiền nào của anh Dũng và cũng không kéo dài thời gian học của anh Dũng. Công ty đã không thanh toán cho chị S tiền dạy học cho anh Dũng từ tháng 02/2024 đến tháng 4/2024 là 25 giờ x 150.000 đồng/giờ = 3.750.000 đồng. Mặc dù chị S đã nhắn tin yêu cầu Công ty trả tiền dạy học cho chị S nhưng đến nay Công ty vẫn không trả chị S số tiền này. Do kết thúc khóa học (hết tháng 4/2024), Công ty không trả tiền dạy học, không giao lớp mới nên chị S đã nghỉ không đến dạy học nữa.

Nay chị S đề nghị Tòa án giải quyết:

1. Buộc Công ty Gphải thanh toán trả cho chị S số tiền dạy học cho anh Dũng-học viên của Công ty 25 giờ x 150.000 đồng/giờ = 3.750.000 đồng.

2. Buộc Công ty Gphải thanh toán cho cho chị S số tiền lãi do chậm trả lương kể ngày từ ngày 01/05/2024 cho đến ngày 30/07/2025 là 456 ngày x mức lãi là 10%/năm (theo mức lãi suất quy định tại Bộ luật dân sự năm 2015) = 468.493 đồng. Tổng cộng là 4.218.493 đồng. Công G tiếp tục phải chịu lãi của số tiền chưa thanh toán trả cho nguyên đơn cho đến khi thanh toán hết khoản tiền còn nợ nguyên đơn.

Chị S rút yêu cầu khởi kiện về việc buộc Công ty G phải bồi thường số tiền 1.000.000 đồng do tổn thất về tinh thần, công sức trong quá trình xảy ra tranh chấp.

Ngoài ra nguyên đơn không yêu cầu gì khác.

*** Bị đơn Công ty G do bà Đỗ Thị T là đại diện theo pháp luật trình bày.**

Công ty G hiện nay vẫn có trụ sở đăng ký kinh doanh tại Lô 25 khu đấu giá Tân Triều, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, Hà Nội (nay là phường Thanh Liệt, Hà Nội). Công ty hiện không còn hoạt động kinh doanh nhưng chưa làm thủ tục giải thể, phá sản.

Bà T xác nhận việc chị S trình bày về thời gian ký kết, nội dung hợp đồng cộng tác viên số 06.11/2022/NGG-CTV ngày 26/11/2022 về việc giảng dạy ngoại ngữ đã ký giữa chị S và Công ty Glà đúng. Quá trình thực hiện hợp đồng chị S đã thực hiện công việc từ tháng 11/2022 đến hết tháng 11/2023 (01 năm kể từ ngày ký hợp đồng từ ngày 26/11/2022 đến hết ngày 26/11/2023). Công ty đã trả tiền dạy học cho chị S đầy đủ theo hợp đồng. Công ty không tranh chấp gì với chị S.

Hết hạn 01 năm của hợp đồng, Công ty không gia hạn hợp đồng với chị S, không ký hợp đồng cộng tác mới vì trong quá trình chị S giảng dạy tại trung tâm có học viên phản ánh chị S hay thay đổi giờ học lịch học ảnh hưởng đến tiến độ chung, công việc chung của Công ty cũng như của học viên. Tuy nhiên giữa Công ty và chị S không ký biên bản thanh lý hợp đồng.

Việc chị S trình bày chị S vẫn tiếp tục dạy học cho học viên của Công ty từ tháng 12/2023 cho đến hết tháng 4/2024, mức lương dạy cho học viên Nguyễn Văn Dũng là 150.000 đồng/giờ dạy là không đúng. Công ty không biết việc này vì Công ty không gia hạn hợp đồng, không thỏa thuận gia hạn thời gian dạy học với chị S, không có bất kỳ giấy tờ, văn bản nào về việc này. Việc chị S tự thỏa thuận với cá nhân nào ở Công ty để tiếp tục dạy học cho anh Dũng là việc riêng của chị S với cá nhân người đó không liên quan đến Công ty. Công ty cũng không trả lương cho chị S các tháng 12/2023; tháng 1, 2, 3, 4/2024 do giữa các bên không tiếp tục ký hợp đồng cộng tác mới, cũng như không thỏa thuận gì thêm. Việc chị S xuất trình tài liệu về việc được chị Vân, chị Linh… trả lương tháng 12/2023, tháng 01/2024 thì bà Thu không biết (trong nội dung trả tiền mà chị S xuất trình không có nội dung nào ghi Công ty Gtrả lương tháng 12/2023 hay trả lương tháng 01/2024). Mặt khác chị S tự ý thỏa thuận với học viên về việc tiếp tục giảng dạy thì Công ty cũng không nắm được đó là việc cá nhân của chị S.

Nay chị S khởi kiện yêu cầu Công ty phải thanh toán tiền công giảng dạy từ tháng 02/2024 đến tháng 4/2024 với thời gian 25 giờ dạy x 150.000 đồng/giờ = 3.750.000 đồng và yêu cầu trả lãi của số tiền trên Công ty không đồng ý vì Công ty l và chị S đã kết thúc hợp đồng cộng tác viên theo đúng thỏa thuận 01 năm trong hợp đồng cộng tác viên số 06. Công ty không gia hạn, không thuê chị S dạy học từ tháng 12/2023 đến hết tháng

4/2024 như chị S trình bày. Đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị S. Hiện nay chị Vân, chị Linh, chị Dung đều đã nghỉ việc tại công ty.

Ngoài ra bị đơn không còn yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn là chị S vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Chị S yêu cầu Công ty Gphải thanh toán tiền dạy học 25 giờ với mức lương là 150.000 đồng/giờ, cụ thể là 3.750.000 đồng. Số tiền lãi từ ngày 01/05/2024 đến ngày 16/09/2025 (503 ngày) với mức lãi suất 10%/năm, cụ thể là 516.780 đồng. Tổng cộng là 4.266.780 đồng. Công ty Gtiếp tục phải trả tiền lãi cho đến khi trả hết nợ.

- Bị đơn là Công ty G do bà Đỗ Thị T là người đại diện theo pháp luật vắng mặt và có đơn đề nghị vắng mặt trong toàn bộ quá trình tố tụng giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Hà Nội phát biểu ý kiến:

Tòa án thụ lý vụ án theo đúng quy định pháp luật. Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Thẩm phán đã xác định đúng và đầy đủ tư cách tham gia tố tụng của nguyên đơn, bị đơn theo Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự. Về thu thập tài liệu chứng cứ, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 97, Điều 208, Điều 209, Điều 210, Điều 211 BLTTDS và Nghị quyết 01/2017 ngày 13/01/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Việc chấp hành pháp luật của đương sự: đã thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của chị S về việc buộc Công ty G phải bồi thường cho chị S số tiền 1.000.000 đồng do tổn thất về tinh thần, công sức trong quá trình xảy ra tranh chấp.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị S:

- Buộc Công ty G phải thanh toán trả cho chị S số tiền dạy học cho anh Dũng-học viên của Công ty là : 25 giờ x 130.000 đồng/giờ = 3.250.000 đồng.

- Buộc Công ty G phải thanh toán cho chị S số tiền lãi do chậm thanh toán kể ngày từ ngày 11/05/2024 cho đến ngày 16/9/2025 là 494 ngày x mức lãi suất là

10%/năm (theo mức lãi suất quy định tại Bộ luật dân sự năm 2015), cụ thể là 3.250.000 đồng x (10%/năm x 494 ngày)/365 = 439.863 đồng.

Tổng số tiền Công ty G phải thanh toán trả cho chị S tính đến ngày 16/09/2025 là 3.689.863 đồng.

- Công ty G phải tiếp tục chịu lãi của số tiền chưa thanh toán cho đến khi thanh toán hết khoản tiền còn nợ chị S.

3. Bị đơn phải chịu án phí dân sự theo quy định pháp luật.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thẩm quyền: Ngày 02/12/2024, Tòa án nhận được đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mai S và ngày 10/01/2025 chị S có đơn khởi kiện bổ sung đối với Công ty G có địa chỉ trụ sở đăng ký kinh doanh: Lô 25 khu đấu giá Tân Triều, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, Hà Nội (nay là phường Thanh Liệt, Hà Nội) về việc yêu cầu thanh toán tiền giảng dạy còn thiếu theo Hợp đồng cộng tác viên số 06.11/2022/NGG-CTV v/v giảng dạy ngoại ngữ. Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì đã thụ lý vụ án "Tranh chấp hợp đồng dịch vụ" là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26; Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về tố tụng: Công ty G do bà Đỗ Thị T là người đại diện theo pháp luật có đơn đề nghị vắng mặt trong toàn bộ quá trình tố tụng giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt Công ty G

3. Về yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mai S

[3.1] Về số tiền nợ gốc chưa thanh toán:

Căn cứ vào Hợp đồng cộng tác viên số 06.11/2022/NGG-CTV ngày 26/11/2022 v/v giảng dạy ngoại ngữ đã ký giữa chị S và Công ty G, Hội đồng xét xử nhận thấy: Giữa nguyên đơn và bị đơn có thỏa thuận ký kết văn bản với nội dung, Công ty Gthuê chị S giảng dạy ngoại ngữ cho học viên của Công ty với giá thực hiện công việc này là 130.000 đồng/giờ dạy, thời hạn thực hiện là 01 năm kể từ ngày ký hợp đồng từ tháng 11/2022 đến hết tháng 11/2023. Nguyên đơn trình bày hết thời hạn hợp đồng nhưng nguyên đơn vẫn tiếp tục giảng dạy ngoại ngữ cho học viên của Công ty từ tháng

12/2023 đến hết tháng 4/2024 nhưng bị đơn chỉ thanh toán tiền giảng dạy từ tháng 12/2023 đến tháng 01/2024, tiền giảng dạy từ tháng 02/2024 đến tháng 4/2024 (25 giờ dạy) chưa thanh toán, bị đơn cho rằng hết hạn hợp đồng bị đơn không tiếp tục thuê nguyên đơn giảng dạy cho Công ty nên phát sinh tranh chấp. Do đó có đủ căn cứ xác định việc ký kết thỏa thuận của các bên là hợp đồng dịch vụ được Bộ luật Dân sự năm 2015 điều chỉnh từ Điều 513 đến Điều 521 của Bộ luật dân sự.

Xét thấy, hợp đồng nêu trên được các bên ký kết tự nguyện, những người tham gia ký kết có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, đúng thẩm quyền, nội dung không trái pháp luật và đạo đức xã hội, hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật nên có giá trị pháp lý và có hiệu lực thi hành đối với các bên. Quá trình thực hiện Hợp đồng, nguyên đơn và bị đơn đều xác nhận nguyên đơn đã thực hiện công việc giảng dạy cho học viên của Công ty từ tháng 11/2022 đến hết tháng 11/2023, Công ty G đã thanh toán đủ tiền công giảng dạy cho chị S, hai bên không có tranh chấp gì. Sau khi hết thời hạn hợp đồng (01 năm kể từ ngày ký hợp đồng) hai bên không tiếp tục ký hợp đồng mới, không có văn bản gia hạn hợp đồng, không có biên bản thanh lý hợp đồng.

Chị S xác nhận dù không tiếp tục ký hợp đồng mới hay gia hạn hợp đồng nhưng thực tế Công ty vẫn tiếp tục thuê chị S giảng dạy cho học viên của Công ty thời gian từ tháng 12/2023 đến hết tháng 4/2024, Công ty đã thanh toán cho chị S tiền giảng dạy của tháng 12/2023 và tháng 01/2024. Công ty chưa thanh toán cho chị tiền giảng dạy cho học viên Nguyễn Văn Dũng từ tháng 02/2024 đến hết tháng 4/2024 là 25 buổi học (mỗi buổi 01 giờ học, mức lương 150.000 đồng/giờ) với số tiền là 3.750.000 đồng. Công ty Gxác nhận anh Nguyễn Văn Dũng là học viên của Công ty, có tham gia khóa học do chị S là giáo viên giảng dạy nhưng Công ty không đồng ý với ý kiến của chị S vì cho rằng giữa Công ty và chị S đã kết thúc hợp đồng giảng dạy, không ký hợp đồng mới, không gia hạn hợp đồng, không có văn bản nào quy định mức lương dạy học của chị S cho học viên Nguyễn Văn Dũng là 150.000 đồng/giờ.

Xét thấy: Hợp đồng cộng tác viên số 06.11/2022/NGG-CTV ngày 26/11/2022 có quy định thời hạn hợp đồng: 01 năm kể từ ngày hợp đồng. Tuy nhiên hết thời hạn 01 năm, giữa hai bên không làm biên bản thanh lý hợp đồng, không chấm dứt hợp đồng. Tòa án đã yêu cầu các đương sự cung cấp tài liệu chứng cứ về việc thanh lý, chấm dứt hợp đồng; việc chị S tiếp tục giảng dạy cho học viên của Công ty G từ tháng 12/2023 đến hết

tháng 4/2024; danh sách nhân viên và bảng lương của Công ty từ thời điểm tháng 12/2023 đến tháng 4/2024; tài liệu liên quan đến việc học ngoại ngữ ký kết giữa anh Nguyễn Văn Dũng với Công ty nhưng hết thời hạn yêu cầu Công ty G không cung cấp được tài liệu cho Tòa án.

Tại bản trình bày ý kiến, anh Nguyễn Văn Dũng là học viên của Công ty G trình bày: Anh Dũng đã tham gia khóa học tại Công ty G từ tháng 8/2023 đến hết tháng 4/2024, việc đăng ký học được thực hiện qua môi giới và đã đóng học phí bằng hình thức chuyển khoản cho chị Lê Hồng Minh. Trong khoảng thời gian từ tháng 02/2024 đến tháng 4/2024 anh Dũng tham gia lớp học với tổng 25 buổi học, tương ứng với 25 giờ học, các buổi học được tổ chức theo hình thức online và có nhóm Zalo học tập mang tên "NGG- Giao tiếp Dũng" gồm có chị Nguyễn Thị Mai S, chị Đỗ Thị Thu, chị Lê Hồng Minh, chị Trần Lan Anh để trao đổi quá trình học tập. Lịch học được sắp xếp vào các ngày thứ 3, 5, 6 hằng tuần, chị S là người trực tiếp đứng lớp và giảng dạy tất cả các buổi học nêu trên.

Chị S giao nộp cho Tòa án Sổ phụ chi tiết kiêm báo nợ/báo có từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024 của ngân hàng TMCP Quân đội, tên khách hàng Nguyễn Thị Mai S thể hiện : Ngày 20/01/2024, phát sinh có 5.790.000 đồng, nội dung : "NGG thanh toan luong 122023, đơn vị chuyển Tran Thi Van".

Theo quy định tại Điều 521 Bộ luật dân sự năm 2015 có quy định: "Sau khi kết thúc thời hạn thực hiện công việc theo hợp đồng dịch vụ mà công việc chưa hoàn thành và bên cung ứng dịch vụ vẫn tiếp tục thực hiện công việc, bên sử dụng dịch vụ biết nhưng không phản đối thì hợp đồng dịch vụ đương nhiên được tiếp tục theo nội dung đã thỏa thuận cho đến khi công việc được hoàn thành".

Từ những phân tích trên xác định: Sau khi hết hạn hợp đồng chị S vẫn tiếp tục giảng dạy ngoại ngữ cho học viên của Công ty G, Công ty đã trả lương tháng 12/2023 và tháng 01/2024 cho chị S. Công ty chưa thanh toán cho chị S tiền công giảng dạy cho anh Nguyễn Văn Dũng là 25 buổi học tương ứng với 25 giờ học từ tháng 02/2024 đến tháng 4/2024.

Chị S yêu cầu Công ty G phải thanh toán tiền công 01 giờ dạy học là 150.000 đồng, tuy nhiên chị S không xuất trình được các tài liệu chứng cứ về việc thỏa thuận tiền công dạy học đối với học viên Dũng là 150.000 đồng với Công ty G, căn cứ vào

Hợp đồng cộng tác viên số 06 đã ký kết giữa hai bên xác định tiền công giảng dạy 01 giờ học là 130.000 đồng.

Như vậy số tiền giảng dạy Công ty Gphải thanh toán cho chị S là: 25 giờ x 130.000 đồng/giờ = **3.250.000 đồng**.

[3.2] Về số tiền lãi:

Chị S yêu cầu Công ty G phải thanh toán tiền lãi của số tiền giảng dạy chưa thanh toán kể từ ngày 01/05/2024 đến ngày 16/09/2025 với mức lãi suất là 10%/năm. Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: *"1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. 2. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này."*

Theo quy định tại khoản 1 điều 02 của Hợp đồng cộng tác viên số 06 quy định *"hình thức trả lương: tiền mặt hoặc chuyển khoản 01 lần vào ngày 10 hàng tháng"*. Do đó có cơ sở xác nhận ngày chậm trả tiền lương kể từ ngày 11/05/2024 đến thời điểm xét xử sơ thẩm là ngày 16/09/2025 (494 ngày). Chị S yêu cầu tính lãi suất là 10%/năm là phù hợp với Điều 468 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận.

Như vậy, Công ty G phải trả cho chị S số tiền lãi của số tiền 3.250.000 đồng từ ngày 11/05/2024 đến ngày 16/9/2025 (494 ngày), cụ thể là 3.250.000 đồng x (10%/năm x 494 ngày)/365 = **439.863 đồng.**

Tổng số tiền Công ty G phải thanh toán trả cho chị S tạm tính đến ngày 16/9/2025 là **3.689.863 đồng.**

[3.3]. Từ những nhận định nêu trên. Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị S đối với Công ty G. Buộc Công ty G phải có trách nhiệm thanh toán cho chị S tổng số tiền **3.689.863 đồng,** trong đó tiền nợ gốc là **3.250.000 đồng**; Nợ lãi là **439.863 đồng.** Công ty Gtiếp tục phải trả tiền lãi cho chị S đến khi thanh toán hết khoản tiền nợ.

[3.4]. Chị S rút yêu cầu khởi kiện về việc bị đơn phải bồi thường số tiền 1.000.000 đồng do tổn thất về tinh thần, công sức trong quá trình xảy ra tranh chấp. Việc rút yêu cầu của nguyên đơn là tự nguyện nên được chấp nhận.

4. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 280, Điều 357, Điều 429 và Điều 468, 513, 515, 519, 520, 521 Bộ luật Dân sự 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ- UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mai S về việc buộc Công ty G bồi thường số tiền **1.000.000 đồng** do tổn thất về tinh thần, công sức trong quá trình xảy ra tranh chấp.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Mai S đối với Công ty G.

Buộc Công ty G phải thanh toán trả cho chị S tiền giảng dạy ngoại ngữ 25 buổi học (tương ứng với 25 giờ học) từ tháng 02/2024 đến tháng 4/2024, tạm tính đến ngày 16/09/2025**,** các khoản gồm: Tiền gốc là **3.250.000 đồng**; Tiền lãi là **439.863 đồng**. Tổng cộng là **3.689.863 đồng** (Ba triệu sáu trăm tám mươi chín nghìn tám trăm sáu mươi ba đồng)

Công ty G tiếp tục phải trả tiền lãi cho chị S cho đến khi thanh toán trả hết khoản nợ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Công ty G phải chịu **300.000 đồng** (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả chị S số tiền tạm ứng án phí **300.000 đồng** (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0057647 ngày 26/02/2025 tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện Thanh Trì nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 11- Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn, có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội
- VKS, Chi cục THADS khu vực 11- Hà Nội
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Tự Hiếu